

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 15-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cẩm Ngọc Thương.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Mai Sao.

2. Bà Nguyễn Phương Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hạng A C;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1946 tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A P (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); bị cáo có vợ Thào Thị M1, sinh năm 1950 và 07 con đều đã trưởng thành; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 23/6/2020 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A C:** Ông Cẩm Trọng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

**- Người phiên dịch:** Ông Thào A C2; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2020, Hạng A C đi đến ngã ba C3, huyện M gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, C hỏi người phụ nữ đó có ma túy bán không thì bán cho C 1.200.000 đồng, người phụ nữ nói có ma túy nhưng không đem theo bên người rồi bảo C ngồi đợi để người phụ nữ đó đi lấy ma túy. Khoảng 01 giờ sau, người phụ nữ đó quay lại đưa cho C 01 gói ma túy, C đưa cho người phụ nữ 1.200.000 đồng. Sau đó C đi về nhà ở bản C1, xã H và chia gói ma túy đã mua được

thành 19 gói nhỏ rồi cho vào lọ nhựa màu trắng để sử dụng cho bản thân nghiện hút. Sau khi mua được ma túy, Chổng đã sử dụng hết 09 gói, còn lại 10 gói chưa sử dụng C cất giấu trên người. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/6/2020, khi C đang đứng ở cổng trước cửa nhà thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 10 gói ma túy nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hạng A C nhưng không thu giữ được gì thêm.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có 10 gói nilon màu xanh mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 23/6/2020, CQCSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh trọng lượng ma túy thu giữ được của Hạng A C. Kết quả như sau:

Số chất bột màu trắng trong 10 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là: 0,616 gam. Lấy toàn bộ 0,616 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín ký hiệu CH để gửi giám định.

Ngày 25/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 1044, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu CH là ma túy; loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,616 gam.” Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu CH, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,40 gam.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Hạng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-BY ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Hạng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hạng A C mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon xanh, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy; phong bì niêm phong mẫu gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu CH không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,40 gam (số vật chứng trên đã được niêm phong). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A C.

Ông Cẩm Trọng T – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hạng A C trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo Hạng A C sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Hạng A C khi thực hiện hành vi phạm tội 74 tuổi, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 xử

phạt bị cáo Hạng A C 16 tháng tù; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Hạng A C tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và bản luận cứ của người bào chữa. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hạng A C, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 20/6/2020, Hạng A C đã có hành vi đi mua 0,616 gam Heroine với giá 1.200.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết về cất giấu trái phép để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, C chia gói ma túy mua được thành 19 gói nhỏ, đã sử dụng hết 09 gói, còn lại 10 gói chưa sử dụng C cho vào lọ nhựa màu trắng cất giấu trên người. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/6/2020, khi C đang đứng ở cổng trước cửa nhà thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 10 gói ma túy nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hạng A C nhưng không thu giữ được gì thêm. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Hạng A C kết quả giám định “là ma túy, loại Heroine”.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của của bị cáo Hạng A C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...*” như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Hạng A C: Bị cáo đã đi mua và cất giấu trái phép 0,616 gam Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hạng A C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Nên bị cáo Hạng A C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã H, huyện B, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon xanh, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy; phong bì niêm phong mẫu gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu CH không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,40 gam (số vật chứng trên đã được niêm phong) là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vì vậy, cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroin bị cáo Hạng A C khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông ở ngã ba C3, huyện M, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì bị cáo Hạng A C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là

xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Hạng A C là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Hạng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hạng A C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 23/6/2020 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon xanh, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy; phong bì niêm phong mẫu gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu CH không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,40 gam (số vật chứng trên đã được niêm phong).

*(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên ngày 20/8/2020).*

3. Về Án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Hạng A C.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Cầm Ngọc Thương**